

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**(năm 2022)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2  
Trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP. HCM  
Điện thoại : (028) 22216468 Fax: (028) 22210408  
Vốn điều lệ : 675.261.650.000 VNĐ  
Mã chứng khoán : TV2

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

| S<br>T<br>T | Số Nghị<br>quyết/Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------|-----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | 01/2022/NQ-<br>ĐHĐCĐ        | 30/6/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;</li><li>- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022;</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021;</li><li>- Thông qua phương án chi trả cổ tức 2021;</li><li>- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tương ứng 30% vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ ĐTPT) để tăng vốn điều lệ;</li><li>- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;</li><li>- Thông qua kế hoạch đầu tư, kế hoạch góp vốn vào các dự án năm 2022;</li><li>- Thông qua phương án chi trả tiền thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty trong năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022;</li></ul> |

| <b>S<br/>T<br/>T</b> | <b>Số Nghị<br/>quyết/Quyết định</b> | <b>Ngày</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------|-------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      |                                     |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua nội dung liên quan đến bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ của Công ty;</li> <li>- Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ;</li> <li>- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</li> <li>- Thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.</li> </ul> |

## **II. Hội đồng quản trị**

### **1. Thông tin về thành viên của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp và các nội dung lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, cụ thể như sau:

| <b>S<br/>T<br/>T</b> | <b>Thành viên<br/>HĐQT</b> | <b>Chức vụ</b>          | <b>Ngày bắt<br/>đầu thành<br/>viên HĐQT</b> | <b>Số buổi<br/>họp<br/>HĐQT<br/>tham<br/>dự</b> | <b>Tỷ lệ<br/>tham<br/>dự<br/>họp</b> | <b>Lý do<br/>không<br/>tham dự</b> |
|----------------------|----------------------------|-------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|
| 1                    | Ông Nguyễn Chon Hùng       | Chủ tịch HĐQT           | 11/10/2013                                  | 4                                               | 100%                                 |                                    |
| 2                    | Ông Võ Văn Bình            | Tổng Giám đốc           | 28/2/2018                                   | 4                                               | 100%                                 |                                    |
| 3                    | Bà Phạm Liên Hải           | Thành viên HĐQT         | 23/04/2021                                  | 4                                               | 100%                                 |                                    |
| 4                    | Ông Nguyễn Mạnh Phát       | Thành viên HĐQT         | 23/04/2021                                  | 4                                               | 100%                                 |                                    |
| 5                    | Ông Trương Khắc Len        | Thành viên HĐQT độc lập | 11/10/2013                                  | 2                                               | 50%                                  | Miễn nhiệm từ 30/6/2022            |
| 6                    | Ông Đinh Quang Tri         | Thành viên HĐQT độc lập | 30/6/2022                                   | 2                                               | 50%                                  | Bầu bổ sung từ 30/6/2022           |

### **2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty, giám sát và chỉ đạo định hướng kịp thời hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD Công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- HĐQT giám sát, theo dõi tình hình hoạt động của Ban TGD và có những chỉ đạo định hướng kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty, pháp luật;
- Thực hiện chỉ đạo, giám sát kế hoạch đầu tư năm 2022; Phối hợp theo dõi các dự án đầu tư đã phê duyệt đảm bảo đúng quy định; tăng cường công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ và tìm kiếm các dự án tiềm năng để đầu tư;
- Chỉ đạo triển khai tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 30/6/2022 và tổ chức các phiên họp HĐQT theo đúng định kỳ;
- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích các thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các biện pháp khắc phục;

### 3. Hoạt động của các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

- Không có

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 27 Nghị quyết và 20 Quyết định liên quan đến vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

| Stt                                | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                             |
|------------------------------------|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ❖ Nghị quyết của Hội đồng quản trị |                              |            |                                                                                                      |
| 1                                  | 01/2022/NQ-HĐQT              | 17/01/2022 | Vv bổ nhiệm lại cán bộ PTGD Nguyễn Trọng Nam                                                         |
| 2                                  | 03/2022/NQ-HĐQT              | 28/2/2022  | V/v Phê duyệt KH tổng thể thực hiện hợp đồng EPC DA ĐMT áp mái nhà máy LS Electric Bắc Ninh (300 kW) |
| 3                                  | 03.1/2022/NQ-HĐQT            | 19/3/2022  | V/v thông qua các nội dung biểu quyết của NDD phần vốn PECC2 tại ĐHĐCĐ bất thường HBE năm 2022       |

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                        |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | 03.11/2022/NQ-HĐQT           | 3/3/2022   | V/v Về việc phê duyệt hiệu chỉnh lần 1 Kế hoạch tổng thể thực hiện Hợp đồng nhận thầu Cung cấp kết cấu thép cho Hệ thống vận chuyển than (CHS) Dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân |
| 5   | 04/2022/NQ-HĐQT              | 7/4/2022   | V/v Phê duyệt chủ trương thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán chi phí thực hiện dự án EPC Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân 4 mở rộng.                                               |
| 6   | 05/2022/NQ-HĐQT              | 22/4/2022  | V/v gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PECC2                                                                                                              |
| 7   | 08/2022/NQ-HĐQT              | 9/5/2022   | V/v công tác cán bộ tại các đơn vị                                                                                                                                              |
| 8   | 09/2022/NQ-HĐQT              | 16/5/2022  | V/v thông báo chốt Danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên 2022                                                                                                                  |
| 9   | 09.1/2022/NQ-HĐQT            | 06/6/2022  | V/v thông qua nội dung xin ý kiến NDD phần vốn PECC2 tại CMC về nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 CMC                                                              |
| 10  | 10/2022/BB-HĐQT              | 07/6/2022  | BB họp HĐQT phiên 2 năm 2022                                                                                                                                                    |
| 11  | 11/2022/NQ-HĐQT              | 07/6/2022  | V/v ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022                                                                                                                                     |
| 12  | 12/2022/BC-HĐQT              | 07/6/2022  | Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022                                                                                                                |
| 13  | 13/2022/NQ-HĐQT              | 09/6/2022  | Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của NDD phần vốn PECC2 tại TBC2                                                                                |
| 14  | 14/2022/NQ-HĐQT              | 27/06/2022 | Thông qua KH thực hiện chuyển nhượng vốn tại BDHC                                                                                                                               |
| 15  | 14.1/2022/NQ-HĐQT            | 29/06/2022 | V/v phê duyệt KH góp vốn năm 2022 của PECC2 tại TBC2                                                                                                                            |

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                  |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16  | 14.2/2022/NQ-HĐQT            | 29/06/2022 | V/v phê duyệt BC kết quả kiểm toán về kiểm tra tình hình thực hiện QC QTRR tại các đơn vị                                 |
| 17  | 16/2022/NQ-HĐQT              | 01/7/2022  | V/V bổ nhiệm TGD                                                                                                          |
| 18  | 19/2022/NQ-HĐQT              | 07/7/2022  | V/v sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi mua cổ phiếu TV2 để Công đoàn Công ty đứng tên tạo nguồn cổ phiếu thưởng cho NLĐ     |
| 19  | 20/2022/NQ-HĐQT              | 15/07/2022 | V/v kiện toàn nhân sự các đơn vị                                                                                          |
| 20  | 24/2022/NQ-HĐQT              | 28/07/2022 | NQ HĐQT phiên họp 3 năm 2022                                                                                              |
| 21  | 26/2022/NQ-HĐQT              | 2/8/2022   | V/v Thỏa thuận bổ nhiệm KTT XNKS                                                                                          |
| 22  | 33/2022/NQ-HĐQT              | 25/8/2022  | V/v thông qua KH LCNT gói thầu "cung cấp DV tư vấn chuyển nhượng và thẩm định giá cổ phần BDHC"                           |
| 23  | 38/2022/NQ-HĐQT              | 22/9/2022  | V/v thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021                              |
| 24  | 39/2022/NQ-HĐQT              | 22/9/2022  | V/v thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CHS (QĐTPT)            |
| 25  | 45/2022/NQ-HĐQT              | 3/10/2022  | V/v thông qua KH Ghi nhận đăng ký góp vốn TL Công ty CP NLSK Trà Vinh                                                     |
| 26  | 55/2022/NQ-HĐQT              | 18/11/2022 | V/v thông qua kết quả phát hành và niêm yết bổ sung chi trả cổ tức năm 2021 và cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH |
| 27  | 66/2022/NQ-HĐQT              | 26/12/2022 | V/v phê duyệt chỉ tiêu xét nâng ngạch KSC, CVC                                                                            |

| Stt                                | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                        |
|------------------------------------|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ❖ Quyết định của Hội đồng quản trị |                              |            |                                                                                                                 |
| 1                                  | 48/QĐ-PECC2                  | 24/01/2022 | V/v phê duyệt chủ đề năm 2022                                                                                   |
| 2                                  | 87/QĐ-PECC2                  | 26/01/2022 | V/v phê duyệt các nội dung xin ý kiến của NDD phần vốn PECC2 tại TBC2 về KHLCNT TĐ TBC2                         |
| 3                                  | 171/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho PECC2                                                                       |
| 4                                  | 172/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho TLĐ                                                                         |
| 5                                  | 173/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho CN TTLQ và VH NMĐ                                                           |
| 6                                  | 174/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho CN XNKS TH MN                                                               |
| 7                                  | 175/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho TTĐ                                                                         |
| 8                                  | 176/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho TNĐ                                                                         |
| 9                                  | 177/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho CN XNCĐ                                                                     |
| 10                                 | 178/QĐ-PECC2                 | 25/02/2022 | V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho Ban QLDA EPC                                                                |
| 11                                 | 179/QĐ-PECC2                 | 28/02/2022 | V/v thông qua nội dung xin ý kiến của NDD phần vốn PECC2 tại TBC2 miễn nhiệm 1 TV HĐQT và bầu bổ sung 1 TV HĐQT |
| 12                                 | 488/QĐ-PECC2                 | 25/5/2022  | V/v Thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022                                                            |
| 13                                 | 488/QĐ-PECC2                 | 25/5/2022  | V/v Thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022                                                            |

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                           |
|-----|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14  | 669/QĐ-PECC2                 | 07/01/2022 | V/v Giao nhiệm vụ KHSXKD năm 2022                                                                  |
| 15  | 688/QĐ-PECC2                 | 01/7/2022  | V/v bổ sung Người đại diện theo pháp luật và phân cấp thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật |
| 16  | 689/QĐ-PECC2                 | 01/7/2022  | V/v phân công trách nhiệm quản lý, điều hành giữa CT HĐQT và Ban TGD                               |
| 17  | 814/QĐ-PECC2                 | 01/8/2022  | V/v phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT                                                     |
| 18  | 1024/QĐ-PECC2                | 29/09/2022 | V/v điều chỉnh phân công nhiệm vụ quản lý điều hành giữa CT HĐQT và ban TGD                        |
| 19  | 1051/QĐ-PECC2                | 11/10/2022 | Về việc thành lập lại Hội đồng thi và xét nâng ngạch Kỹ sư chính, Chuyên viên chính                |

### III. Ban Kiểm soát:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã tiến hành 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

- Họp Ban KS để thống nhất Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2022.
- Họp Ban KS để thông qua kết quả thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kết quả kiểm soát công tác quản lý hợp đồng thầu phụ.

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự         |
|-----|----------------------|----------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------------|-----------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Hồng Khanh | Trưởng BKS     |                                      | 2/2                     | 100%              |                             |
| 2   | Bà Trần Thị Hòa      | Thành viên BKS | Miễn nhiệm từ 30/6/2022              | 1/2                     | 50%               | Bãi nhiệm từ 30/6/22 do hết |

| Stt | Thành viên BKS      | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự     |
|-----|---------------------|----------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
|     |                     |                |                                      |                         |                   | nhiệm kỳ                |
| 2   | Bà Trần Thị Việt Hà | Thành viên BKS |                                      | 2/2                     | 100%              |                         |
| 4   | Bà Phạm Thị Lan Anh | Thành viên BKS | Tham gia từ 30/6/2022                | 1/2                     | 50%               | Bầu thay thế từ 30/6/22 |

### **1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc**

Trong năm 2022, song song với việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Kiểm soát tập trung thực hiện:

- Thẩm tra BCTC năm 2021 và các nội dung có liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty bao gồm: Việc quản lý sử dụng dòng tiền, việc sử dụng quỹ ĐTPT, đầu tư góp vốn của Công ty. BKS cũng đã phối hợp với kiểm toán độc lập trong công tác thẩm tra BCTC năm 2021 nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán.
- Rà soát, chuẩn bị các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2022.
- Ban Kiểm soát đã có báo cáo số 02/PECC2-BKS ngày 21/5/2022 trình ĐHĐCĐ về kết quả kiểm soát năm 2021.
- Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2022.
- Kiểm soát công tác quản lý hợp đồng thầu phụ năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

### **2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát tham dự một số cuộc họp giao ban cùng Hội đồng quản trị và Ban điều hành theo quy định của Công ty về một số nội dung quan trọng như: kết quả SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD 2022; công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD thông qua các Báo cáo kết quả SXKD, kết quả Đầu tư định kỳ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD và các Báo cáo tài chính định kỳ, cả năm.
- Nhìn chung, HĐQT và Ban TGD Công ty đã tích cực triển khai các biện pháp để thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022.



### 3. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2022, song song với việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Ban Kiểm soát cũng tập trung thực hiện soát xét các nội dung chính, bao gồm: Theo dõi, rà soát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 của Công ty; Phối hợp chuẩn bị các nội dung Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022; giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Sau mỗi cuộc kiểm soát, Ban Kiểm soát có thông báo kết quả và kiến nghị đến HĐQT và các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ công ty.
- Ban Kiểm soát nhận được các nghị quyết, quyết định của HĐQT; một số văn bản liên quan khác của Ban TGD Công ty qua Eoffice và các cuộc họp giao ban quý, họp HĐQT;
- Các thành viên của Ban cũng chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

| STT | Họ và tên         | Chức vụ                                   | Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân tại thời điểm 31/12/2022 | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Hồng Khanh | Trưởng BKS                                | 13.500 cổ phiếu                                      | 0,02%     |
| 2   | Trần Thị Việt Hà  | Thành viên BKS                            | Không có                                             | 0         |
| 3   | Trần Thị Hòa      | Thành viên BKS (miễn nhiệm từ 30/06/2022) | 3.000 cổ phiếu                                       | 0,004%    |
| 4   | Phạm Thị Lan Anh  | Thành viên BKS (tham gia từ 30/06/2022)   | 5.088 cổ phiếu                                       | 0,01%     |

### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------|
| 1   | Võ Văn Bình              | 20/08/1979          | Kỹ sư điện năng     | 28/02/2018    |
| 2   | Phạm Liên Hải            | 31/12/1974          | Thạc sĩ Tài chính   | 02/08/2018    |

|   |                  |           |                                    |            |
|---|------------------|-----------|------------------------------------|------------|
| 3 | Nguyễn Trọng Nam | 8/11/1965 | Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Điện           | 26/04/2012 |
| 4 | Nguyễn Hải Phú   | 18/9/1974 | Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt | 23/12/2016 |

#### **V. Kế toán trưởng**

| <b>Họ và tên</b> | <b>Ngày tháng năm sinh</b> | <b>Trình độ chuyên môn</b>                               | <b>Ngày bổ nhiệm</b> |
|------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|
| Bùi Thị Ngọc Lý  | 09/6/1974                  | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, cử nhân Kế toán – Kiểm toán | 23/12/2016           |

#### **VI. Đào tạo về quản trị Công ty**

Thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa học về đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng theo quy định.

#### **VII. Danh sách về người liên quan của CTNY và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty**

##### **1. Danh sách về người có liên quan của Công ty**

| Stt                      | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ                 | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SL CP cá nhân/đại diện sở hữu tự do chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------------|---------------------|------------------------|-------------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                     |                        |                         |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 1                        | Nguyễn Chơn Hùng    |                        | Chủ tịch HĐQT           | Nam       |                               |         |       |          |         | 123.924                                           | 35.971                                        | 0,24%        |
| 2                        | Phạm Liên Hải       |                        | Thành viên HĐQT         | Nữ        |                               |         |       |          |         | 210.468                                           | 28.771                                        | 0.35%        |
| 3                        | Võ Văn Bình         |                        | Thành viên HĐQT         | Nam       |                               |         |       |          |         | 24.811                                            | 28.771                                        | 0,08%        |
| 4                        | Nguyễn Mạnh Phát    |                        | Thành viên HĐQT         | Nam       |                               |         |       |          |         | 46                                                | 16.367                                        | 0,02%        |
| 5                        | Đình Quang Tri      |                        | Thành viên HĐQT độc lập | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 | 0                                             | 0%           |
| <b>II.</b>               |                     |                        |                         |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 1                        | Võ Văn Bình         |                        | TGĐ                     | Nam       |                               |         |       |          |         | 24.811                                            | 28.771                                        | 0,08%        |

| Stt         | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ        | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SL CP cá nhân/đại diện sở hữu tự do chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-------------|---------------------|------------------------|----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
|             |                     |                        |                |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 2           | Phạm Liên Hải       |                        | Phó TGD        | Nữ        |                               |         |       |          |         | 210.468                                           | 28.771                                        | 0.35%        |
| 3           | Nguyễn Hải Phú      |                        | Phó TGD        | Nam       |                               |         |       |          |         | 55.839                                            | 28.771                                        | 0,13%        |
| 4           | Nguyễn Trọng Nam    |                        | Phó TGD        | Nam       |                               |         |       |          |         | 22.831                                            | 26.380                                        | 0,07%        |
| <b>III.</b> |                     |                        |                |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 1           | Nguyễn Hồng Khanh   |                        | Trưởng BKS     | Nữ        |                               |         |       |          |         | 13.500                                            | 0                                             | 0,02%        |
| 2           | Trần Thị Việt Hà    |                        | Thành viên BKS | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 | 0                                             | 0%           |

| Stt        | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ                                    | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SL CP cá nhân/đại diện sở hữu tự do chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------------|---------------------|------------------------|--------------------------------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 3          | Phạm Thị Lan Anh    |                        | Thành viên BKS                             | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 | 5088                                          | 0,01%        |
| <b>IV.</b> |                     |                        |                                            |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 1          | Bùi Thị Ngọc Lý     |                        | Kế toán trưởng                             | Nữ        |                               |         |       |          |         | 174                                               | 25.171                                        | 0,04%        |
| <b>V.</b>  |                     |                        |                                            |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 1          | Huỳnh Văn Quang     |                        | Người quản trị Công ty kiêm Thư ký công ty | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 | 9.871                                         | 0,01%        |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có giao dịch.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây:

Không có giao dịch.

- 4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch.

- 4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

Không có giao dịch.

## VIII. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

### 1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan.

| Stt      | Tên cá nhân/tổ chức                           | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ      | Giới tính  | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|-----------------------------------------------|------------------------|----------------------|------------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| <b>I</b> | <b>Người có liên quan của thành viên HĐQT</b> |                        |                      |            |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| <b>1</b> | <b>Nguyễn Chơn Hùng</b>                       |                        | <b>Chủ tịch HĐQT</b> | <b>Nam</b> |                               |         |       |          |         | <b>123.924</b>                                    | <b>35.971</b>                                 | <b>0,24%</b> |
| 1.1      | Nguyễn Chơn Túy                               |                        | Cha                  |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.2      | Trần Thị Hồng                                 |                        | Mẹ                   |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.3      | Trần Thị Lam Phương                           |                        | Vợ                   |            |                               |         |       |          |         | 549.952                                           | 5.596                                         | 0,82%        |
| 1.4      | Nguyễn Thị Mộng Tuyền                         |                        | Chị gái              |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.5      | Nguyễn Chơn Dũng                              |                        | Em trai              |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.6      | Lê Thị Đoan Trang                             |                        | Em dâu               |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.7      | Nguyễn Thị Thư                                |                        | Em gái               |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.8      | Đoàn Thân                                     |                        | Em rể                |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.9      | Nguyễn Thị Minh                               |                        | Em gái               |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.10     | Phan Văn Thới                                 |                        | Em rể                |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt  | Tên cá nhân/tổ chức  | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------|----------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 1.11 | Nguyễn Chon Cầm      |                        | Em trai         |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.12 | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh |                        | Em dâu          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.13 | Nguyễn Thị Hồng Nhạn |                        | Em gái          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.14 | Võ Văn Thành         |                        | Em rể           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.15 | Hoàng Công Hầu       |                        | Anh rể          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.16 | Trần Tấn Lộc         |                        | Ba vợ           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.17 | Huỳnh Thị Lài        |                        | Mẹ vợ           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.18 | Trần Thị Lam Tuyền   |                        | Chị vợ          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.19 | Nguyễn Văn Phú       |                        | Anh rể          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.20 | Trần Thị Lam Quyên   |                        | Em vợ           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.21 | Lê Vũ Hồng Nam       |                        | Em rể           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |



| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 2   | Phạm Liên Hải       |                        | Phó TGD         | Nữ        |                               |         |       |          |         | 210.468                                           | 28.771                                        | 0.35%        |
| 2.1 | Phạm Văn Tề         |                        | Bố              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.2 | Nguyễn Thị Hiền     |                        | Mẹ              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.3 | Lương Ngọc Bùi      |                        | Chồng           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.4 | Lương Minh Khôi     |                        | Con             |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.5 | Phạm Hải Linh       |                        | Em trai         |           |                               |         |       |          |         | 750                                               |                                               | 0,001%       |
| 2.6 | Huỳnh Thị Diễm Thư  |                        | Em dâu          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.7 | Phạm Thu Hằng       |                        | Em gái          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.8 | Nguyễn Duy Quốc     |                        | Em rể           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt      | Tên cá nhân/tổ chức    | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ        | Giới tính  | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|------------------------|------------------------|------------------------|------------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 2.9      | Lương Văn Ngọt         |                        | Bố chồng               |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.10     | Huỳnh Thị Nhẫn         |                        | Mẹ chồng               |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| <b>3</b> | <b>Võ Văn Bình</b>     |                        | <b>Thành viên HĐQT</b> | <b>Nam</b> |                               |         |       |          |         | <b>24.811</b>                                     | <b>28.771</b>                                 | <b>0,08%</b> |
| 3.1      | Hồ Thị Tĩnh            |                        | Mẹ                     |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.2      | Võ Văn Thanh           |                        | Anh                    |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.3      | Võ Văn Phương          |                        | Em                     |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.4      | Võ Văn Hải             |                        | Em                     |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.5      | Võ Văn Thiện           |                        | Em                     |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.6      | Nguyễn Thị Thanh Huyền |                        | Vợ                     |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.7      | Võ Duy Anh             |                        | Con                    |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt  | Tên cá nhân/tổ chức     | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ        | Giới tính  | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------|-------------------------|------------------------|------------------------|------------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 3.8  | Võ Nguyễn Quỳnh Anh     |                        | Con                    |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.9  | Phạm Thị Trâm           |                        | Chị dâu                |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.10 | Lê Mộng Thuỳ            |                        | Em dâu                 |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.11 | Nguyễn Thị Kiều Oanh    |                        | Em dâu                 |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.12 | Trịnh Nguyễn Thanh Linh |                        | Em dâu                 |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.13 | Nguyễn Duy Xưởng        |                        | Bố vợ                  |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.14 | Nguyễn Thị The          |                        | Mẹ vợ                  |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.15 | Nguyễn Thị Thanh Thảo   |                        | Em vợ                  |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4    | <b>Nguyễn Mạnh Phát</b> |                        | <b>Thành viên HĐQT</b> | <b>Nam</b> |                               |         |       |          |         | <b>46</b>                                         | <b>16.367</b>                                 | <b>0,02%</b> |

| Stt  | Tên cá nhân/tổ chức       | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 4.1  | Hà Hoàng Yến              |                        | Vợ              | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.2  | Nguyễn Hà My              |                        | Con             | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.3  | Phạm Nguyên Khang         |                        | Con nuôi        | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.4  | Nguyễn Văn Kế             |                        | Bố đẻ           | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.5  | Đinh Thị Dung             |                        | Mẹ đẻ           | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.6  | Hà Việt Hoa               |                        | Bố vợ           | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.7  | Hoàng Thị Ngọc            |                        | Mẹ vợ           | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.8  | Nguyễn Mạnh Thắng         |                        | Anh ruột        | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.9  | Hoàng Thị Thu             |                        | Chị dâu         | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.10 | Nguyễn Thị Nga            |                        | Chị ruột        | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.11 | Jan Peter Valter Stromler |                        | Anh rể          | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt  | Tên cá nhân/tổ chức   | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ        | Giới tính  | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------|-----------------------|------------------------|------------------------|------------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 4.12 | Nguyễn Mạnh Thề       |                        | Anh ruột               | Nam        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.13 | Nguyễn Mạnh Tân       |                        | Anh ruột               | Nam        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.14 | Phạm Hồng Nhung       |                        | Chị dâu                | Nữ         |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.15 | Nguyễn Thị Hằng       |                        | Chị ruột               | Nữ         |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.16 | Nguyễn Thị Thơm       |                        | Chị ruột               | Nữ         |                               |         |       |          |         | 1.500                                             |                                               | 0,002%       |
| 4.17 | Phạm Minh Nguyên      |                        | Anh rể                 | Nam        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.18 | Bùi Minh Tuấn         |                        | Anh rể                 | Nam        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5    | <b>Đình Quang Tri</b> |                        | <b>Thành viên HĐQT</b> | <b>Nam</b> |                               |         |       |          |         | <b>0</b>                                          |                                               | <b>0%</b>    |
| 5.1  | Đình Văn Rật          |                        | Bố đẻ                  | Nam        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 5.2 | Nguyễn Thị Sen      |                        | Mẹ đẻ           | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5.3 | Đinh Văn Thi        |                        | Em trai         | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5.4 | Đinh Văn Uy         |                        | Bố vợ           | Nam       |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 5.5 | Lê Thị Bình         |                        | Vợ              | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5.6 | Đinh Quang Minh     |                        | Con             | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt       | Tên cá nhân/tổ chức      | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ   | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|--------------------------|------------------------|-------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 5.7       | Đinh Quang Cường         |                        | Con               | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5.8       | Nguyễn Hà Vân            |                        | Con dâu           | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5.9       | Nguyễn Thu Hiền          |                        | Con dâu           | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5.10      | Đinh Thị Nụ              |                        | Em gái            | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 5.11      | Đinh Quang Vinh          |                        | Con               | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| <b>II</b> |                          |                        |                   |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| <b>1</b>  | <b>Nguyễn Hồng Khanh</b> |                        | <b>Trưởng BKS</b> | <b>Nữ</b> |                               |         |       |          |         | <b>13.500</b>                                     | <b>0</b>                                      | <b>0,02%</b> |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự nguyện chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 1.1 | Nguyễn Văn Hoàng    |                        | Bố đẻ           | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 1.2 | Đào Thị Thi         |                        | Mẹ đẻ           | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 1.3 | Nguyễn Hồng Vân     |                        | Em gái          | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 1.4 | Lý Đình Mai         |                        | Em rể           | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 1.5 | Nguyễn Việt Ngừ     |                        | Em trai         | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 1.6 | Đỗ Việt Hà          |                        | Em dâu          | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 1.7 | Nguyễn Thu Quỳnh    |                        | Em gái          | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 1.8 | Nguyễn Văn Tân      |                        | Em rể           | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |



| Stt  | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 1.9  | Phạm Việt Khánh     |                        | Chồng           | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.10 | Phạm Việt Mỹ        |                        | Con gái         | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.11 | Phạm Đức Minh       |                        | Con trai        | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2    | Trần Thị Việt Hà    |                        | Thành viên BKS  | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.1  | Trần Văn Được       |                        | Bố ruột         | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.2  | Đỗ Thị Khoát        |                        | Mẹ ruột         | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.3  | Trần Quang          |                        | Bố              | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự nguyện chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
|     | Hiền                |                        | Chồng           |           |                               |         |       |          |         |                                                      |                                               |              |
| 2.4 | Nguyễn Thị Hường    |                        | Mẹ Chồng        | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 2.5 | Trần Quang Huy      |                        | Chồng           | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 2.6 | Trần Tuấn Việt      |                        | Anh ruột        | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 2.7 | Trần Diệu Thúy      |                        | Chị dâu         | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |
| 2.8 | Trần Thị Minh Đức   |                        | Chị ruột        | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                    |                                               | 0%           |

| Stt      | Tên cá nhân/tổ chức     | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ       | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|-------------------------|------------------------|-----------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 2.9      | Trần Nam Trung          |                        | Anh rể                | Nam       |                               |         |       |          |         | 1.050                                             |                                               | 0,002%       |
| 2.10     | Trần Quang Thanh        |                        | Con ruột              | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 2.11     | Trần Quang Minh         |                        | Con ruột              | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| <b>3</b> | <b>Phạm Thị Lan Anh</b> |                        | <b>Thành viên BKS</b> | <b>Nữ</b> |                               |         |       |          |         | <b>0</b>                                          | <b>5088</b>                                   | <b>0,01%</b> |
| 3.1      | Phạm Thanh Quang        |                        | Cha                   | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.2      | Trần Thị Đoan Nghiêm    |                        | Mẹ                    | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.3      | Văn Ngọc Thạch          |                        | Chồng                 | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.4      | Văn Ngọc                |                        | Con                   | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt        | Tên cá nhân/tổ chức  | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ            | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------------|----------------------|------------------------|----------------------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
|            | Thành                |                        |                            |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 3.5        | Văn Ngọc Đạt         |                        | Con                        | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.6        | Đoàn Hồng Quang      |                        | Em rể                      | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.7        | Phạm Thị Liên Phương |                        | Em gái                     | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.8        | Phạm Quang Vinh      |                        | Em trai                    | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.9        | Lê Thị Anh Đào       |                        | Em dâu                     | Nữ        |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| <b>III</b> |                      |                        |                            |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 1          | Võ Văn Bình          |                        | Thực hiện chức trách nhiệm |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |

| Stt      | Tên cá nhân/tổ chức    | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/ quan hệ | Giới tính  | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|----------|------------------------|------------------------|------------------|------------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
|          |                        |                        | <b>vụ TGD</b>    |            |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| <b>2</b> | <b>Phạm Liên Hải</b>   |                        | <b>Phó TGD</b>   |            |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| <b>3</b> | <b>Nguyễn Hải Phú</b>  |                        | <b>Phó TGD</b>   | <b>Nam</b> |                               |         |       |          |         | <b>55.839</b>                                     | <b>28.771</b>                                 | <b>0,13%</b> |
| 3.1      | Phạm Thị Quỳnh Chi     |                        | Vợ               |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.2      | Nguyễn Hải Hoàng Đức   |                        | Con              |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.3      | Nguyễn Hải Hoàng Trung |                        | Con              |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.4      | Nguyễn Hải Sơn         |                        | Anh trai         |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.5      | Nguyễn Hải Phong       |                        | Anh trai         |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.6      | Nguyễn Thị Thúy Diễm   |                        | Chị ruột         |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt       | Tên cá nhân/tổ chức         | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ        | Giới tính  | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|-----------------------------|------------------------|------------------------|------------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 3.7       | Lê Bá Sơn                   |                        | Anh rể                 |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.8       | Trần Thị Ngọc Lan           |                        | Chị dâu                |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.9       | Nguyễn Thị Thanh Thủy       |                        | Chị dâu                |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 3.10      | Nguyễn Thị Nguyệt           |                        | Mẹ vợ                  |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| <b>4</b>  | <b>Nguyễn Trọng Nam</b>     |                        | <b>Thành viên HĐQT</b> | <b>Nam</b> |                               |         |       |          |         | <b>22.831</b>                                     | <b>26.380</b>                                 | <b>0,07%</b> |
| 4.1       | Huỳnh Thị Hiền              |                        | Mẹ                     |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.2       | Cao Thị Đẹp                 |                        | Mẹ vợ                  |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.3       | Nguyễn Kim Dung             |                        | Vợ                     |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.4       | Nguyễn Khoa Diệu Ngọc       |                        | Con                    |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 4.5       | Nguyễn Khoa Diệu Khánh Ngọc |                        | Con                    |            |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| <b>IV</b> |                             |                        |                        |            |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |

| Stt | Tên cá nhân/tổ chức    | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|------------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 1   | Bùi Thị Ngọc Lý        |                        | Kế toán trưởng  | Nữ        |                               |         |       |          |         | 174                                               | 25.171                                        | 0,04%        |
| 1.1 | Nguyễn Thị Xuân Nghi   |                        | Mẹ              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.2 | Bùi Ngọc Nam           |                        | Em trai         |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| V   |                        |                        |                 |           |                               |         |       |          |         |                                                   |                                               |              |
| 1   | Huỳnh Văn Quang        |                        | Thư ký công ty  | Nam       |                               |         |       |          |         | 0                                                 | 9.871                                         | 0,01%        |
| 1.1 | Huỳnh Văn Khánh        |                        | Bố              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.2 | Nguyễn Thị Thập        |                        | Mẹ              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.3 | Trần Nguyễn Ngọc Tuyên |                        | Vợ              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

| Stt  | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 1.4  | Huỳnh Ngọc Linh Đan |                        | Con             |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.5  | Huỳnh Quang Anh     |                        | Con             |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.6  | Huỳnh Quang Thành   |                        | Con             |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.7  | Huỳnh Văn Quân      |                        | Anh             |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.8  | Huỳnh Văn Quy       |                        | Em              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.9  | Huỳnh Thị Thúy Liễu |                        | Em              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.10 | Huỳnh Văn Đức       |                        | Em              |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.11 | Bùi Minh Thanh      |                        | Em rể           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.12 | Nguyễn Thị Bé Thảo  |                        | Chị dâu         |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.13 | Hà Mộng Dung        |                        | Em dâu          |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |



| Stt  | Tên cá nhân/tổ chức | Số tài khoản giao dịch | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Điện thoại và Địa chỉ liên hệ | Loại ID | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng | SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025 | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------|---------|-------|----------|---------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------|
| 1.14 | Trần Văn Xuân       |                        | Bố vợ           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |
| 1.15 | Nguyễn Thị Hạnh     |                        | Mẹ vợ           |           |                               |         |       |          |         | 0                                                 |                                               | 0%           |

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty năm 2022:**

| S<br>T<br>T | Người thực hiện giao dịch                        | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi thưởng) |
|-------------|--------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------------------------------------|
|             |                                                  |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                |
| 1           | Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 | Người nội bộ của Công ty | 384.231                   | 0,85% | 714.001                    | 1,06% | Mua, nhận cổ phiếu thưởng                      |
| 2           | Nguyễn Chơn Hùng                                 | Người nội bộ của Công ty | 78.597                    | 0,2%  | 159.895                    | 0,24% | Mua, nhận cổ phiếu thưởng                      |

**IX. Các vấn đề khác cần lưu ý**

Không có.

Trên đây là nội dung của Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TK1

*mm*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Chơn Hùng**